TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **194**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Duy Hừng.

2. Ông Hồ Thanh Hùng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hiển- Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Liên Anh- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2024/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Mai Thị Bé N** sinh năm 1986 (vắng mặt).

Thường trú: Xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng G** sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Mai Thị Bé N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng G chung sống với nhau năm 2010, không có làm đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT vào ngày 24/4/2015. Trong cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021-2022 thì phát sinh mâu thuẫn do anh G thường xuyên ăn nhậu, nhậu về đánh chị, đập đồ, hăm doạ đòi giết chị, anh G có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác mà còn ghen tuông vô cớ. Nay yêu cầu được ly hôn với anh G.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Ngọc T sinh ngày 18/02/2014 và Nguyễn Thái Đ sinh ngày 19/7/2016. Chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****** *Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hoàng G trình bày:*

Anh đồng ý ly hôn với chị N do có mâu thuẫn về ghen tuông. Đồng ý chị N nuôi 02 con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh yêu cầu được vắng mặt.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn với anh G, giao cháu T và cháu Đ cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Chị N và anh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có yêu cầu vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt chị N và anh G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh G chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT vào ngày 24/4/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh G là do ghen tuông, không tin tưởng nhau, chứng tỏ giữa chị N và anh G đã xảy ra mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh G đồng ý ly hôn với chị N. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh G là phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy, anh G đồng ý để chị N nuôi dưỡng hai con chung và hai cháu cũng có nguyện vọng được sống với chị N khi chị N và anh G ly hôn. Do đó để đảm bảo ổn định cuộc sống và quyền lợi của con chung nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T và cháu Đ cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Do chị N và anh G không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị N và anh G trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Bé N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Mai Thị Bé N được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc T sinh ngày 18/02/2014 và Nguyễn Thái Đ sinh ngày 19/7/2016 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 0015080 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị N đã nộp xong án phí.

4. Quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối với chị N và anh G được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thi